

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bình Minh; Bà Đoàn Thị Ngọc Mai;
Ông Vi Văn Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 277/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023, đối với Bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 24/4/1982; - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Can Bi 2, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bó đẻ: Nguyễn Văn P (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1953, hiện ở thôn Can Bi 2, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Bùi Thị H - sinh năm 1979; Con: có 3 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; Vợ, con hiện ở thôn Can Bi 2, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ từ ngày 17/01/2023.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty luật hợp danh H thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 3, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có mối quan hệ tình cảm nam nữ với chị Nguyễn Thị H, ở khu 3, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ, nên từ khoảng cuối năm 2021 T đến ở cùng nhà với chị H. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, không thấy chị H ở nhà, T mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị L là em gái ruột của chị H để đi tìm chị H. Khi thấy chị H đang đi về, T về trả xe cho chị L rồi quay về nhà chị H. Lúc này có cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2009 là con gái chị H đang xem ti vi. Thấy chị H đang ăn mỳ trong bếp, T đi vào bếp bảo chị H cho T xin điều thuốc lá, chị H nói không có tiền. Sau đó giữa T và chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Trong lúc cãi nhau, T xông vào dùng tay trái giữ vai phải của chị H, đồng thời dùng tay phải tát hai cái vào bên má phải của chị H. T và chị H tiếp tục cãi chửi nhau, do bức tức nên T đi lại bàn để bếp gas cầm chiếc kéo bằng kim loại đi lại chỗ chị H đang đứng, tay phải cầm kéo vòng qua sau lưng chị H, T nói “mày tin tao xiên chết mày không”, chị H không nói gì nên T cắt kéo lên mặt bàn bếp gas rồi đi ra ngoài cửa bếp. T và chị H tiếp tục cãi nhau, nên T quay lại cầm kéo bằng tay phải, hướng mũi kéo về phía người chị H, chị H bỏ bát mỳ đang ăn, dùng hai tay giằng co chiếc kéo với T, trong lúc giằng co thì bị mũi kéo đâm trúng vào tay trái của chị H. T cắt kéo lên bàn để bếp gas. Thấy cháu Thương thì chị H nói “cắt kéo đi để bảo công an, nó đâm vào tay tao rồi”. Nghe chị H nói vậy, T bức tức nên đã đi lại giàn inox để bát, xoong, dao... trong gian bếp lấy một con dao (loại dao phay) dài 41,7cm; chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại giờ dao về phía chị H nói: có tin tao chém chết mày không. Chị H không nói gì thì T cắt con dao lên mặt bàn bếp rồi đi ra phía cửa. Chị H và T tiếp tục cãi chửi nhau, T quay lại mặt bàn bếp lấy con dao vừa cắt cầm ở tay phải. Thấy thế, cháu Thương giữ người T để can ngăn, T đẩy cháu Thương ra, vung dao lên cao chém từ trên xuống dưới bằng lưỡi dao trúng vào cẳng chân trái, chém nhát thứ hai hướng từ trên xuống dưới bằng sống dao trúng vào đùi bên trái và chém nhát thứ ba bằng lưỡi dao từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào vùng thái dương bên trái của chị H. Thấy chị H bị chảy máu, cháu T đẩy T ra, chị H chạy ra phía ngoài sân. T cầm dao đi phía sau. Khi đó có chị L đến, T vứt con dao đang cầm trên tay xuống sân. Sau đó, T cùng chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974 (là chị gái chị H) đưa chị H đi cấp cứu, điều trị tại Trạm y tế xã Phương Viên và Trung tâm y tế huyện Hạ Hòa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, đến ngày 30/01/2023 thì ra viện.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe, trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích sau điều trị của chị Nguyễn Thị H; trưng cầu giám định AND đối với dấu vết thu giữ trên con dao phay và chiếc kéo thu giữ tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT/2023 ngày 18/01/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “Vết thương vùng mặt thái dương bên trái, đoạn thái dương 01%. Vết thương vùng mặt thái dương bên trái, đoạn mặt 03%. Vỡ xương thái dương trái 08%. Dị vật phần mềm nhu mô não 21%. Vết thương mu bàn tay trái 01%. Vết thương số một là vết xước da chân bên trái 02%. Vết thương số hai chân trái 01%. Tại thời điểm giám định bệnh nhân đang điều trị vết thương hở nên Trung tâm pháp y chưa đánh giá

được hết các tổn thương. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 32,96%. Làm tròn 33%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H là 33% (ba mươi ba phần trăm).

Tại Kết luận giám định giám định pháp y bổ sung về thương tích số 71/TgTBS/2023 ngày 26/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung của chị Nguyễn Thị H là 16% (mười sáu phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận giám định pháp y số 12/TgT/2023 ngày 18/01/2023 là 33% (ba mươi ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 43,72%. Làm tròn 44%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H sau khi giám định bổ sung là 44% (bốn mươi bốn phần trăm)”.

Tại Kết luận giám định AND số HT63.23/PY-XNSH ngày 20/02/2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: “Dấu vết ở phần lưỡi dao trên con dao bằng kim loại gửi giám định có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị H”

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trên mặt lưỡi kéo gửi giám định không phát hiện dấu vết máu người”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với thương tích, cơ chế hình thành vết thương để lại trên người chị Nguyễn Thị H. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Động cơ, mục đích của hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, do lời qua tiếng lại, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người, vùng thái dương trái của chị H là vùng trọng yếu của cơ thể nhằm đâm chết chị H để thỏa mãn sự bức tức của bản thân.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao (loại dao phay) bằng kim loại dài 41,7cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm, lưỡi dao dài 29,7cm, có bản rộng nhất 7 cm, đầu lưỡi dao có vết sứt nhỏ đã cũ, đã qua sử dụng. 01 (một) kéo bằng kim loại được gắn chuôi nhựa màu đỏ, dài 23cm, bản rộng nhất 2cm, đầu mũi kéo bị sứt đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải màu đen có kẻ sọc màu đỏ trắng, có nhiều vết rách, cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-P2 ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.
- Về hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường.

- Về Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị H ở khu 3, xã Phương Viên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau giữa chị H với Nguyễn Văn T. T đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào cẳng chân trái, vùng đùi bên trái và vùng thái dương trái là vùng trọng yếu của cơ thể, làm chị H bị tổn thương 44%. Nguyễn Văn T sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào cẳng chân trái, đùi bên trái, thái dương trái của chị H là vùng trọng yếu của cơ thể. Hành vi của Nguyễn Văn T thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe con người. Việc chị H không chết là ngoài ý muốn chủ quan của T. Do vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Giết người với tình tiết định khung hình phạt có tính chất côn đồ và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 123 của Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

n) Có tính chất côn đồ”.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, do lời qua tiếng lại, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người, vùng thái dương trái của chị H là vùng trọng yếu của cơ thể nhằm đâm chết chị H để thỏa mãn sự bức tức của bản thân. Mặc dù chị H không chết nhưng cũng bị tổn hại 44% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 123 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Sau khi xem xét nhân thân, công việc của bị cáo thì thấy bị cáo Lao động tự do, trước khi phạm tội có nhân thân tốt nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào. Xác nhận đây là sự tự nguyện của người bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của luật sư đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt 08 năm tù là chưa đúng pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao (loại dao phay) bằng kim loại dài 41,7cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm, lưỡi dao dài 29,7cm, có bản rộng nhất 7 cm, đầu lưỡi dao có vết sứt nhỏ đã cũ; 01 (một) kéo bằng kim loại được gắn chuôi nhựa màu đỏ, dài 23cm, bản rộng nhất 2cm, đầu mũi kéo bị sứt đã cũ; 01 (một) chiếc quần vải màu đen có kẻ sọc màu đỏ trắng, có nhiều vết

rách là những vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy một số vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ: **ĐI M A H H O 1 N 1 Đ I U 23 N G H P Q U Y Ớ T S : 326/2016/UBTVQH 14 N G M Y 30/12/2016 C ã A Ủ Y B A N t h ư ờ n g U ồ Q U C H I Q U Y** định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường.

[4] *Về Xử lý vật chứng:* Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 hộp xộp niêm phong, có tem niêm phong có chữ ký, họ tên thành phần tham gia và hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự bộ công an bên trong có 01 (một) con dao phay dài 41,7cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm, lưỡi dao dài 29,7cm, có bản rộng nhất 7 cm,

- 01 hộp giấy catong được niêm phong, được dán kín bằng băng dính màu trắng có tem niêm phong có chữ ký, họ tên thành phần tham gia và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 01 chiếc kéo có lưỡi kéo bằng kim loại, chuôi kéo bằng nhựa màu đỏ.

- 01 (một) chiếc quần vải màu đen, có kẻ sọc màu đỏ trắng, có nhiều vết rách, cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng do cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 31/5/2023.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Người bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn